

TR Ờ NG Đ Ờ I H Ỗ C KHOA H Ỗ C T Ờ NHIÊN

TR Ờ NG THPT CHUYÊN KHOA H Ỗ C T Ờ NHIÊN

QUY Ỗ NH S Ỗ Đ Ờ U Đ Ờ I M H Ỗ S Ỗ 1 VÀ H Ỗ S Ỗ 2 CÁC MÔN H Ỗ C

Năm h Ỗ c 2011-2012

([Kèm theo Công văn s Ỗ 63/ĐT-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2011 c Ỗ a tr Ờ ng THPT chuyên KHTN](#))

1. L Ỗ p 10

Môn

S ́ đ u đ i m h ́ s ́ 1

S ́ đ u đ i m h ́ s ́ 2

Ghi chú

K ́ I

K ́ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

Hóa

>= 4

3

3

Văn

>= 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 2

L ỉp chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

Tin h c

≥ 3

L p chuyên Tin ≥ 4

1

3

1

3

Thđ dđ c

≥ 3

1

1

Đánh giá bđ ng nhđ xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

2. L p 11

Môn

S ố đ ể u đ ể m h ố s ố 1

S ố đ ể u đ ể m h ố s ố 2

Ghi chú

K ố 1

K ố 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

≥ 4

3

3

Hóa

≥ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

Lp chuyên Sinh ≥ 4

1

2

1

2

S

≥ 2

1

1

Đ a

≥ 2

1

1

Tin h c

≥ 3

L p chuyên Tin ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh r xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

3. L p 12

≥ 4

3

3

Lý

≥ 4

3

3

Hóa

≥ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L ỉp chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S ỉ

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

Tin h c

≥ 3

Lp chuyên Tin >=3

1

2

1

2

GDCD

>=2

1

1

Công ngh

≥ 2

1

1

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh r xét

GDQPAN

≥ 2

1

1